TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol.

Ông Nguyễn Đông Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị P, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2023 và các lời khai tại Tòa án chị Trịnh Thị P (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn D chung sống với nhau vào năm 1998, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh D lo chơi bời, không quan tâm lo lắng gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Chị xác định có 02 con chung tên Đặng Huỳnh Như, sinh ngày 12/4/2000 và Đặng Nhật Hiệu, sinh ngày 08/6/2007. Hiện tại, cháu Đặng Huỳnh Như đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Đối với cháu Đặng Nhật Hiệu đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đặng Văn D, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị Trịnh Thị P nhưng anh D không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đặng Văn D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Trịnh Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị P theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa chị Trịnh Thị P với anh Đặng Văn D là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đặng Văn D có địa chỉ cư trú tại ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị P và anh Đặng Văn D chung sống với nhau vào năm 1998, nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng xác nhận ngày 21/02/2023. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Qua mâu thuẫn giữa chị P và anh D như chị P trình bày, mặc dù chị P yêu cầu xin ly hôn với anh D nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị P và anh D là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị P xác định có 02 con chung tên Đặng Huỳnh Như, sinh ngày 12/4/2000 và Đặng Nhật Hiệu, sinh ngày 08/6/2007. Hiện tại, cháu Đặng Nhật Hiệu đang sống với chị P. Sau khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Đối với, cháu Đặng Huỳnh Như đã trưởng thành, sức khỏe phát

triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Xét thấy, từ trước đến nay chị P nuôi con cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, tại biên bản lấy lời ngày 15/3/2023 cháu Đặng Nhật Hiệu có nguyện vọng muốn sống cùng với chị P và anh D cũng không có ý kiến yêu cầu được nuôi con nên yêu cầu nuôi con của chị P là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P giao cháu Đặng Nhật Hiệu cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Đặng Huỳnh Như đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, chị P không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị P xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ thu, nợ trả: Chị P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Trịnh Thị P và anh Đặng Văn D là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Trịnh Thị P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Nhật Hiệu, sinh ngày 08/6/2007 và anh Đặng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Trịnh Thị P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008852 ngày 23/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trịnh Thị P và anh Đặng Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND xã Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hiền